

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/HS-PT

Ngày: 13-01-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Phước Hội.

Các Thẩm phán: Ông Lê Khắc Thịnh.

Ông Đinh Chí Tâm.

- Thư ký phiên tòa:

Bà Lâm Hồng Diễm- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Liệt - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 290/2021/TLPT-HS ngày 19 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo Phan Thị H, Phan Thị Đ do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2021/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Các Bị cáo kháng cáo:

1. **Phan Thị H**, sinh năm 1981, tại tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nữ; Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp Tân H, xã Tân H, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 03/12; Cha: Phan Văn H, sinh năm 1935 (chết); Mẹ: Phạm Thị L, sinh năm 1940; Chồng: Hạ Văn C, sinh năm 1975; Có 02 người con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2007; Anh chị em ruột: có 09 người, bị cáo là người thứ 10; Tiền sự: không; Tiền án: Không (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

2. **Phan Thị Đ**, sinh năm 1972, tại tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nữ; Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp Tân H, xã Tân H, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 02/12; Cha: Phan Văn H, sinh năm 1935 (chết); Mẹ: Phạm Thị L, sinh năm 1940; Chồng: Dương Văn C, sinh năm 1970;

Có 01 con tên Dương Ngọc N sinh năm 2002; Anh chị em ruột: có 09 người, bị cáo là người thứ 08; Tiền sự: không; Tiền án: Không (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

Trong vụ án còn có bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 29/10/2020, chị Phan Thị D và anh Hồ Văn T dùng thước dây kéo đo phần đất dưới mé kênh cặp Quốc lộ 30 (là đất tranh chấp), chị Lý Thị K ra can ngăn, hai bên xảy ra cự cãi, sự việc được trình báo Công an xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, đồng chí Đỗ Thành S là Công an viên phụ trách đến xác minh, giải quyết vụ việc, đồng chí S yêu cầu hai bên không được cự cãi và giải tán, sau đó chị D và anh T tiếp tục cầm thước đo phần đất, nên chị K dùng tay nắm dây thước giật, làm dây thước cắt đứt tay chị D chảy máu, chị D la lên cho rằng bị chị K đánh, lúc đó bị cáo Phan Thị H và bị cáo Phan Thị Đ chạy đến, bị cáo H dùng mũ bảo hiểm đánh nhiều cái trúng vào vai trái của chị K gây thương tích, còn bị cáo Đ cũng cầm mũ bảo hiểm đánh về phía chị K thì đồng chí S nhìn thấy, nên dùng tay phải giơ lên đỡ thì trúng làm gãy tay phải. Sau đó mọi người xung quanh vào can ngăn, chị K và anh S được đưa đến Trung tâm y tế huyện T điều trị.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 38/TgT ngày 14/01/2021 của Trung tâm pháp y- Sở y tế tỉnh Đồng Tháp kết luận thương tích của Lý Thị K là 13%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 39/TgT ngày 14/01/2021 của Trung tâm pháp y- Sở y tế tỉnh Đồng Tháp kết luận thương tích của Đỗ Thành S là 06%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 132/TgT ngày 31/3/2021 của Trung tâm pháp y- Sở y tế tỉnh Đồng Tháp kết luận thương tích của Phan Thị D là 03%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 216/TgT ngày 08/6/2021 của Trung tâm pháp y- Sở y tế tỉnh Đồng Tháp kết luận thương tích của Phan Thị D là 02%.

Vật chứng thu giữ: 01 hộp thước dây nhựa màu xanh, có ký hiệu 50M/165ft (bên trong còn 01 đoạn dây thước) và 01 đoạn dây thước bằng nhựa rộng 01cm, dài 24m.

Đối với mũ bảo hiểm bị thất lạc không thu hồi được.

Tại Bản án số 23/2021/HS-ST ngày 30/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Phan Thị H, Phan Thị Đ phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 và Điều 17 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Phan Thị H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt.

Xử phạt bị cáo Phan Thị Đ 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và nêu quyền kháng cáo theo luật định.

Đến ngày 12 tháng 10 năm 2021, các bị cáo Phan Thị H, Phan Thị Đ có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H và bị cáo Đ thừa nhận hành vi phạm tội của mình, các bị cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, cho các bị cáo được hưởng án treo để các bị cáo có điều kiện chăm lo cho gia đình, hiện nay gia đình các bị cáo đang gặp khó khăn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Phan Thị H, Phan Thị Đ với tội danh và mức hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã có xem xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Nhận thấy, mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù đối với bị cáo Phan Thị H và 01 năm tù đối với bị cáo Phan Thị Đ là phù hợp. Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo nhưng không có cơ sở để xem xét. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo.

Trong phần tranh luận, các bị cáo không tranh luận. Tại lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo được hưởng án treo để các bị cáo sớm về với gia đình, cải tạo thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Phan Thị H và Phan Thị Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù

hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, đủ cơ sở để xác định vào ngày 20/10/2020, xuất phát từ mâu thuẫn giữa gia đình chị Phan Thị D và gia đình chị Lý Thị K về tranh chấp đất đai, nên các bị cáo Phan Thị H, Phan Thị Đ đã dùng vũ lực gây thương tích cho bị hại Lý Thị K và bị hại Đỗ Thành S. Hậu quả thương tích của chị Lý Thị K là 13%, anh Đỗ Thành S là 06%.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của các bị cáo Phan Thị H, Phan Thị Đ là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật. Các bị cáo là người đã thành niên, có thể chất, tinh thần phát triển bình thường, có khả năng điều khiển hành vi, giao tiếp xã hội, nhận thức được pháp luật, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Các bị cáo nhận thức được việc dùng vũ lực đánh vào cơ thể người khác là sẽ gây thương tích, là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Phan Thị H và Phan Thị Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo Phan Thị H 01 năm 06 tháng tù, bị cáo Phan Thị Đ 01 năm tù là đã cân nhắc, xem xét về nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo. Sau khi án sơ thẩm tuyên, các bị cáo Phan Thị H, Phan Thị Đ kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo cung cấp tài liệu gia đình có công với cách mạng, nên Hội đồng xét xử ghi nhận đây là các tình tiết giảm nhẹ mới theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, xét thấy hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo là đã phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra. Hơn nữa, khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã có áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để kết án bị cáo mức án thấp hơn mức tối thiểu của khung hình phạt mà bị cáo vi phạm, mức án này nằm ở khung hình phạt liền kề nhẹ hơn là đã có chiều cố, khoan hồng đối với các bị cáo. Do đó, mặc dù các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới nhưng Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

[4] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Do kháng cáo của các bị cáo Phan Thị H và Phan Thị Đ không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phạt hình sự phúc thẩm theo luật định.

[6] Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, hưởng án treo của các bị cáo Phan Thị H và Phan Thị Đ. Giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2021/HS-ST ngày 30/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp về hình phạt.

2. Tuyên bố các bị cáo Phan Thị H, Phan Thị Đ phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 và Điều 17 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Thị H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt.

Xử phạt bị cáo Phan Thị Đ 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phan Thị H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Buộc bị cáo Phan Thị Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC- Vụ Giám đốc kiểm tra 1;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- TA-VKS-THADS huyện T;
- CQCSĐT Công an huyện T;
- Các bị cáo;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA.TA Tỉnh;
- Lưu: VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Phước Hội